

Bản án số: 324/2021/HS-ST

Ngày: 21/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Việt Chiến;

- Ông Vương Đình Quang;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Bằng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 329/2021/TLST-HS ngày 24/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2021/QĐXXST-HS ngày 07/12/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Thị Thu Tr; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2000; Giới tính: Nữ; HKTT: Khu cầu 10, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn T; Con bà: Trần Thị L; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Vũ Thế A; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 479, lập ngày 16/6/2021, tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: Lâm Thị Minh H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992; Giới tính: Nữ; HKTT: Khu An Ninh, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lâm Khánh Hoà; Con bà: Cam Bích Ng; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Nguyễn Huy C (đã

ly hôn); Bị cáo có 02 con (Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016);
Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 480, lập ngày 16/6/2021, tại Công an quận Nam Từ Liêm;
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại
tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Thu Tr và Lâm Thị Minh H: Luật
sư Tạ Văn P, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Công ty Luật TNHH ánh
sáng Việt; Địa chỉ: Số 211, Hồ Tùng Mậu, phường CD, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội;

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Thu Tr: Luật sư Giáp Thị T1, thuộc
Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Công ty Luật TNHH ánh sáng Việt; Địa chỉ:
Số 211, Hồ Tùng Mậu, phường CD, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Thị Minh H: Luật sư Phan Anh T2,
thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Công ty Luật TNHH ánh sáng Việt; Địa
chỉ: Số 211, Hồ Tùng Mậu, phường CD, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

(Người bào chữa cho các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Đặng Thị Thu Tr; Sinh năm: 1996; HKTT: Thôn Chỗ, xã
Hương Gián, huyện Y, Bắc Giang; Nơi ở: Số 9, ngõ 128, Đình Thôn, phường
M1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần MH; Sinh năm:
1969; HKTT: Phường M1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số
149, Đình Thôn, phường M1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Người làm chứng: Anh Trần MC; Sinh năm: 1992; HKTT: Phường M1,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 149, Đình Thôn, phường M1,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

(Chị Tr, ông Hanh, anh Công đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị Thu Tr và Lâm Thị Minh H ở trọ cùng nhau tại phòng trọ 305, số
nhà 01, ngõ 145, Đình Thôn, phường M1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội. Khoảng giữa tháng 5/2021, Đỗ Tr và H mang một số quần áo đến giặt tại
cửa hàng giặt là của ông Trần MH (Sinh năm: 1969; HKTT: Phường M1, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) ở địa chỉ: Số 149, Đình Thôn, phường M1,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lấy tên người giặt là “Tr”. Sau khoảng

vài ngày, Đỗ Tr và H đến lấy quần áo thì được biết anh Trần MC (Sinh năm: 1992; HKTT: Phường M1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, là con trai ông Hanh) đã trả nhầm quần áo của Tr và H cho chị Đặng Thị Thu Tr (Sinh năm: 1996, HKTT: Thôn Chỗ, xã Hương Gián, huyện Y, Bắc Giang). Thấy vậy, Đỗ Tr và H yêu cầu ông Hanh cho xem camera thì phát hiện thấy trước khi chị Đặng Tr mang quần áo về đã mở túi quần áo ra kiểm tra nên nghĩ rằng chị Đặng Tr đã cố tình lấy quần áo của mình. Đỗ Tr và H đã dặn ông Hanh là khi nào chị Đặng Tr quay lại thì ông Hanh phải báo cho Đỗ Tr và H biết để giải quyết.

Khoảng 15 giờ 35 Pt ngày 02/6/2021, ông Hanh thấy chị Đặng Tr mang quần áo đến cửa hàng để giặt, nên ông Hanh đã gọi điện cho Đỗ Tr và H đến. Tại đây, giữa Đỗ Tr và H cùng chị Đặng Tr đã xảy ra to tiếng với nhau, Đỗ Tr bảo: *“hôm trước mày đã bỏ quần áo ra xem sao nhìn thấy quần áo không phải của mày mà mày vẫn lấy”*, chị Đặng Tr không thừa nhận đã lấy quần áo, thì Đỗ Tr nói tiếp *“quần áo của tao mày vẫn mặc trên người kia kìa”*. Chị Đặng Tr sau đó đề nghị trả lại quần áo nhưng Đỗ Tr và H không đồng ý và bảo: *“quần áo đã mặc rồi thì tao không mặc nữa, bây giờ mày xin lỗi tao hoặc đền tiền cho tao. Chỗ quần áo này tao đi mua 5.000.000 đồng bây giờ mày đền cho tao một nửa là 3.000.000 đồng”* nhưng chị Đặng Tr không đồng ý và nói là chỗ quần áo lấy nhầm chỉ có giá khoảng vài trăm nghìn đồng. Hai bên tiếp tục to tiếng. Thấy chị Đặng Tr không đồng ý đền tiền mà lại còn có thái độ thách thức nên Đỗ Tr và H đã lao vào dùng tay, chân túm tóc và đánh chị Đặng Tr. Ông Hanh thấy hai bên xô xát đánh nhau trong cửa hàng nên đã đẩy cả ba người ra bên ngoài cửa hàng để giải quyết. Tại trước cửa hàng giặt là, Đỗ Tr và H tiếp tục lao vào dùng tay, chân, đá vào mặt, người chị Đặng Tr. Chị Đặng Tr phản kháng lại và dùng chân, tay đánh lại nhưng không được. Tiếp đó, Đỗ Tr và H yêu cầu chị Đặng Tr đi về nhà trọ của Tr và H tại số nhà 01, ngõ 145, Đình Thôn, phường M1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để giải quyết nhưng chị Đặng Tr không đồng ý nên Đỗ Tr và H đã túm tóc, túm áo kéo chị Đặng Tr đi từ khu vực đầu ngõ 145, Đình Thôn vào trong khu nhà trọ của mình tại số nhà 01, ngõ 145, Đình Thôn. Khi vào đến tầng 1 khu nhà trọ, Đỗ Tr tiếp tục dùng tay túm tóc và tát vào mặt chị Đặng Tr và bắt chị Đặng Tr phải ngồi ở chân cầu thang để giải quyết, nếu không sẽ không cho về. Đỗ Tr hỏi: *“thế bây giờ tính thế nào”*, do sợ hãi nên lúc này chị Đặng Tr đã phải đồng ý đền tiền cho Đỗ Tr và H là 3.000.000 đồng theo yêu cầu, nhưng do chị Đặng Tr không có tiền mặt nên Đỗ Tr yêu cầu chị Tr chuyển tiền vào tài khoản của mình. Trong lúc hai bên to tiếng thì anh Trần MC đến thấy và can ngăn, nên Đặng Tr có nhờ anh Công về cửa hàng lấy túi và điện thoại của Tr để chuyển tiền cho Đỗ Tr. Khi Đặng Tr thực hiện việc chuyển tiền từ tài khoản số 0351000857183 của mình tại ngân hàng Vietcombank nhưng do sơ suất, chị Tr đã chuyển nhầm số tiền 3.000.000 đồng đến tài khoản số

1016981571 của “VI VAN NHAN” nên Đỗ Tr yêu cầu chị Tr phải chuyển lại. Chị Đặng Tr sau đó đã lại chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 1016987571 của Đỗ Thị Thu Tr mở tại ngân hàng Vietcombank. Sau khi chị Tr chuyển tiền xong, Đỗ Tr kiểm tra tài khoản thấy đã nhận được số tiền 3.000.000 đồng nên Tr và H đã cho chị Đặng Tr đi về. Buổi tối cùng ngày, chị Đặng Tr đã mang túi quần áo đã lấy nhảm của Đỗ Tr và H đến để tại cửa hàng của ông Hanh. Ông Hanh đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Ngày 03/6/2021, chị Đặng Tr đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ của Đỗ Thị Thu Tr: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu ghi; 01 bộ quần đùi áo ngắn tay màu nâu; 01 áo phông màu cam; 01 váy màu đen; Tạm giữ của Lâm Thị Minh H: 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng và 01 hóa đơn mua quần áo, đồ dùng cá nhân; Tạm giữ của ông Trần MH: 02 váy màu đỏ; 01 áo len cộc tay màu vàng, 01 áo len dài tay màu đen; 01 quần đùi có họa tiết màu xanh đen; 01 quần dài màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 váy màu đen; 01 áo dài tay màu vàng, màu trắng; 02 váy màu trắng; 01 chân váy trắng; 01 áo dài tay có họa tiết màu vàng, đen, trắng; 01 chân váy màu hồng; 01 áo phông ngắn tay màu vàng; 01 áo phông ngắn tay màu xanh; 02 áo hai dây màu trắng; 02 áo lót nữ màu đen; 02 quần lót nữ màu xanh; 02 quần lót nữ màu hồng; 01 quần lót nữ màu đen; 01 quần lót nữ màu đỏ; 01 khăn tắm màu trắng;

Tại cơ quan điều tra, Lâm Thị Minh H và Đỗ Thị Thu Tr khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đối với thương tích của chị Đặng Tr, do thương tích không đáng kể và chị Đặng Tr có đơn đề nghị từ chối giám định thương tích, nên cơ quan điều tra không xử lý.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định Đỗ Thị Thu Tr đã sinh con khi 16 tuổi 8 tháng 12 ngày và xác định hành vi giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, xảy ra tại huyện HL, tỉnh Lạng Sơn nên cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi trên và đã có công văn chuyển Cơ quan điều tra - Công an huyện HL, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của Đặng Tr, do anh Trần MC đưa trả nhảm quần áo cho Đặng Tr và sau đó, khi được yêu cầu, Tr đã đem trả lại cho ông Hanh (*chủ cửa hàng giặt là*) nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Trần MC chỉ ở giữa khuyên và can ngăn Đỗ Tr, H và Đặng Tr, sau đó được Đặng Tr nhờ lấy túi và điện thoại để chuyển khoản trả tiền cho Đỗ Tr nên cơ quan điều tra không đề cập để xử lý.

Đối với việc chuyển nhảm tiền của chị Đặng Tr, do chị Tr không yêu cầu, đề nghị gì nên cơ quan điều tra không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình của Đỗ Thị Thu Tr và Lâm Thị Minh H đã bồi thường cho chị Đặng Thị Thu Tr số tiền 30.000.000 đồng, bao gồm tiền Đỗ Tr đã chiếm đoạt của chị Đặng Tr, tiền viện phí và tiền thuốc. Chị Đặng Tr không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đỗ Tr và H.

Bản Cáo trạng số 313/CT-VKSNTL ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo: Đỗ Thị Thu Tr và Lâm Thị Minh H về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

“Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Thị Thu Tr và Lâm Thị Minh H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, cũng là bài học để các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho các bị cáo Tr và H: Các Luật sư đều xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Đỗ Thị Thu Tr và Lâm Thị Minh H về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nguyên nhân các bị cáo phạm tội do lỗi một phần của Bị hại và Hàng giết là và do các bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo H là người dân tộc thiểu số, sau khi phạm tội, đại diện gia đình bị cáo Đỗ Tr và H đã tự nguyện bồi thường cho chị Đặng Tr số tiền 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng*), bao gồm tiền Đỗ Tr đã chiếm đoạt của chị Đặng Tr, tiền viện phí và tiền thuốc. Chị Đặng Tr không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đỗ Tr và H. Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H đã ly hôn, các Bị cáo đều đang nuôi con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo được hưởng án treo và

có sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của các bị cáo và kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo: Đỗ Thị Thu Tr và Lâm Thị Minh H về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Gia đình các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho các bị cáo, bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Tr và H từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo Tr và H đã tự nguyện bồi thường, cho chị Đặng Thị Thu Tr số tiền 30.000.000 đồng, chị Tr không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại bị cáo Tr: 01 điện thoại Iphone 12 promax, trả lại bị cáo H: 01 điện thoại Iphone XS Max, tạm giữ của các bị cáo, nhưng không phải là vật chứng; Đối với số quần áo tạm giữ của bị cáo Tr, H và ông Hanh, do các bị cáo và ông Hanh không đề nghị nhận lại, đề nghị tịch thu tiêu hủy do không sử dụng được; Lưu hồ sơ vụ án 01 hóa đơn mua quần áo và đồ dùng cá nhân (Bút lục 127).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng từ 15 giờ 35 Pt đến 16 giờ 00 Pt ngày 02/6/2021, tại quán giặt là quần áo tại số 149, Đình Thôn và tại số nhà 1, ngõ 145, Đình Thôn, phường M1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Đỗ Thị Thu Tr và Lâm Thị Minh H đã có hành vi dùng tay, chân, túm tóc, kéo áo và đánh chị Đặng Thị Thu

Tr nhằm buộc chị Tr phải trả tiền cho việc chị Tr đã nhận nhằm quần áo của Đỗ Tr và H (*do được trả nhằm*), qua đó đã chiếm đoạt của chị Đặng Thị Thu Tr số tiền 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*).

Các bị cáo khai nhận tội. Đại diện gia đình các bị cáo đã bồi thường cho chị Đặng Thị Thu Tr số tiền 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng*), chị Tr không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Thị Thu Tr và Lâm Thị Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Gia đình các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho các bị cáo, bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo H là người dân tộc thiểu số, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong vụ án này, có một phần lỗi của bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chủ hàng giặt là, các bị cáo sau khi phạm tội, đều rất ăn năn hối cải về hành vi các bị cáo đã thực hiện, xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đều có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao các bị cáo về chính quyền địa phương, nơi các bị cáo cư trú, để giám sát giáo dục các bị cáo trong

thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung và phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau, nên, xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình các bị cáo đã bồi thường cho chị Đặng Tr số tiền 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng*), chị Đặng Tr không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại Iphone 12 promax, là phương tiện phạm tội của bị cáo Tr; Trả lại bị cáo H: 01 điện thoại Iphone XS Max, tạm giữ của các bị cáo, nhưng không phải là vật chứng; Đối với số quần áo tạm giữ của bị cáo Tr, H và ông Hanh (*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 45 ngày 22/11/2021, giữa: Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm*) do các bị cáo và ông Hanh không đề nghị nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy do không sử dụng được; Lưu hồ sơ vụ án 01 hóa đơn mua quần áo và đồ dùng cá nhân (Bút lục 127).

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Tr và H từ 36 tháng đến 42 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra.

[7] Về ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo, là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo: Đỗ Thị Thu Tr và Lâm Thị Minh H phạm tội: “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thị Thu Tr 03(Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(Năm) năm, kể từ ngày tuyên án.**

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Thị Minh H 03(Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(Năm) năm, kể từ ngày tuyên án.**

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo: Đỗ Thị Thu Tr và Lâm Thị Minh H đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Tr và H cho Ủy ban nhân dân thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại Iphone 12 promax; Trả lại bị cáo H: 01 điện thoại Iphone XS Max; Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quần đùi áo ngắn tay màu nâu; 01 áo phông màu cam; 01 váy màu đen và 01 túi ni lông bên trong có quần, áo, váy, khăn tắm (Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 45 ngày 22/11/2021, giữa: Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm);

Lưu hồ sơ vụ án 01 hóa đơn mua quần áo và đồ dùng cá nhân (Bút lục 127).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Các bị cáo Tr và H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn HL, huyện HL, T. Lạng Sơn;
- Gia đình các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS vụ án.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn HL, huyện HL, T. Lạng Sơn;
- Gia đình các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

